KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	9,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	0%

DT thuần

2024

23.2 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 10.9
▼ 31.8%

LN gộp

2024

10.6 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 2.20
▼ 17.5%

LN thuần

2024

0.74 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 0.28
▼ 27.7%

LN sau thuế

2024

0.06 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 0.10
▼ 64.9%

ROE

2024

0.2%

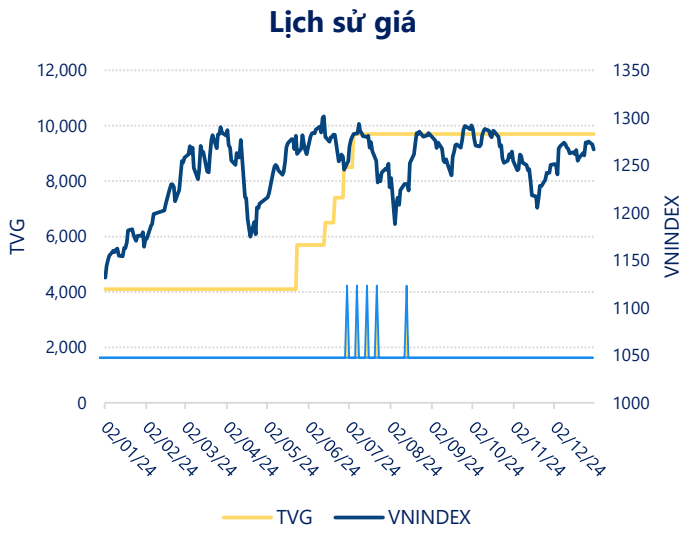
+/- YoY
▼ 0.3%

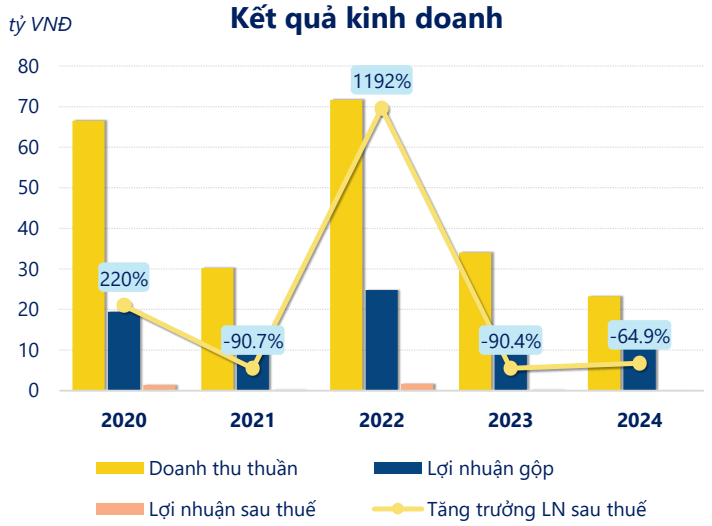
ROA

2024

0.1%

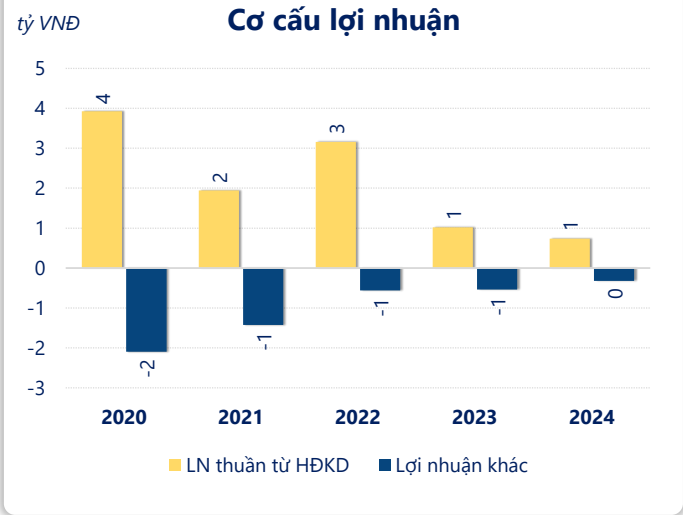
+/- YoY
▼ 0.1%

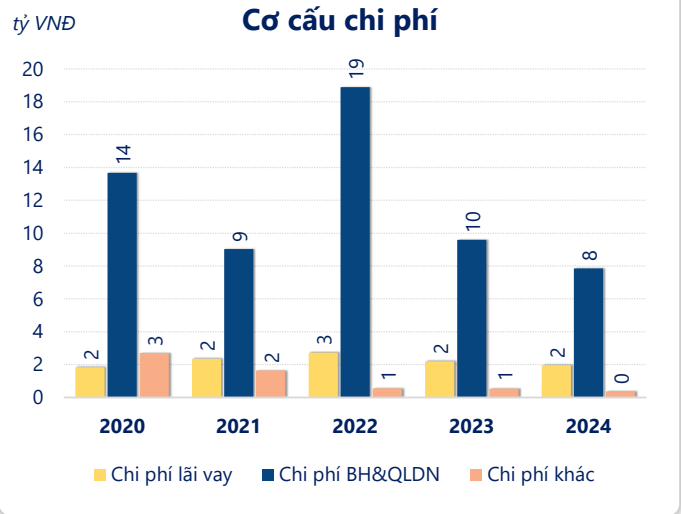




Kết quả kinh doanh **TVG** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 31.8%** chỉ còn **23.23** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 64.9%** chỉ còn **0.06** tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

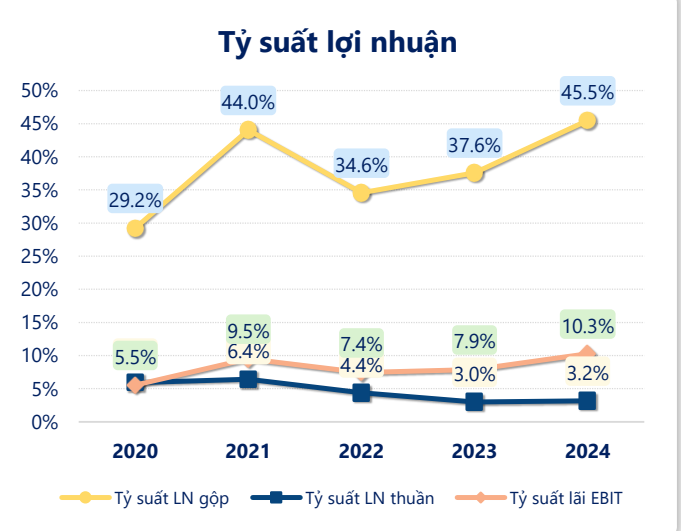


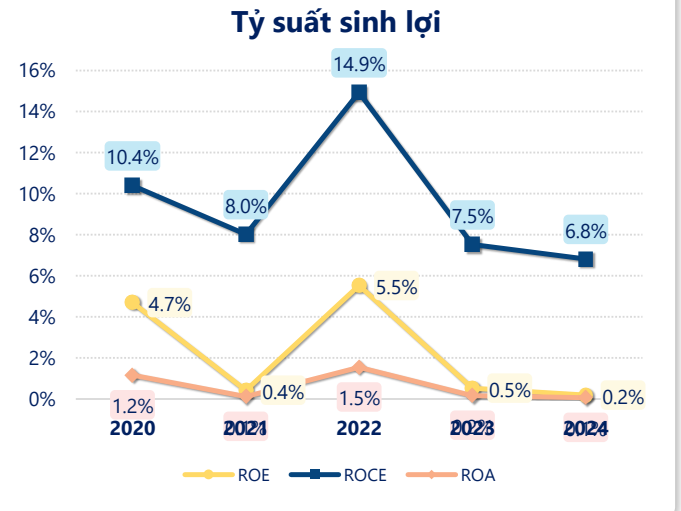


Năm **2024**, **TVG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **0.74** tỷ đồng, **giảm đi 0.28** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (2.16 tỷ đồng) là 1.42 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

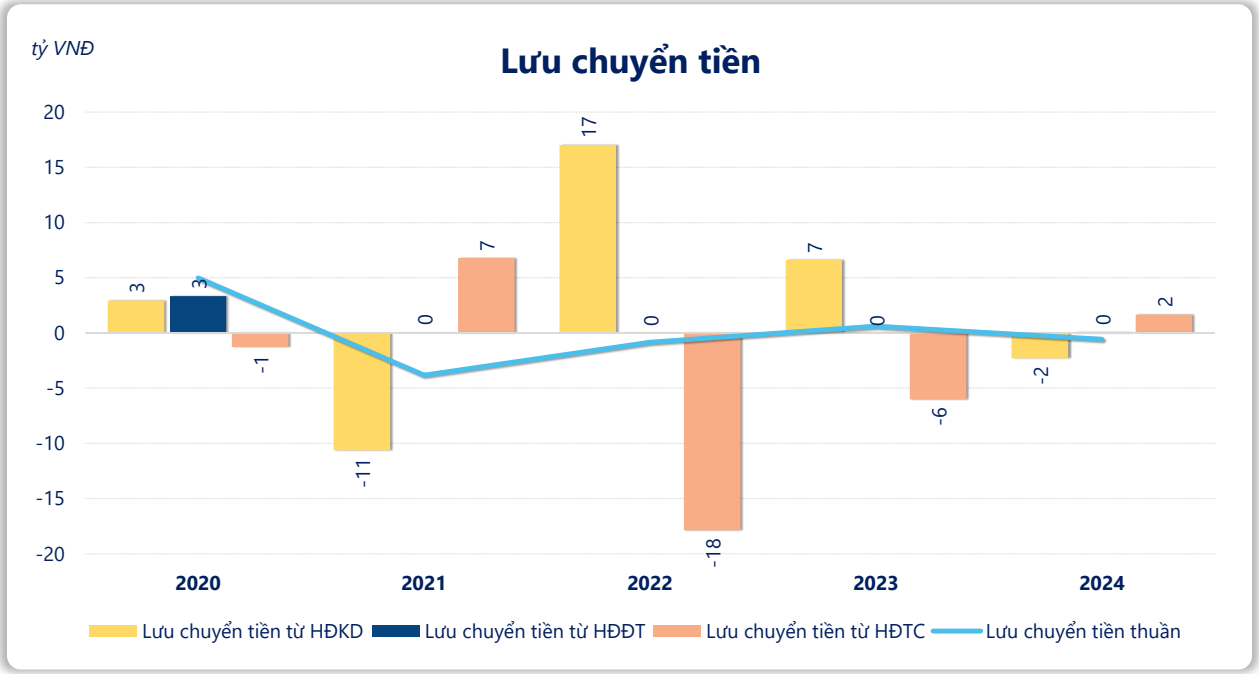
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.97** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **7.86** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.38** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TVG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.19%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**66.5**	**30.3**	**71.7**	**34.1**	**23.2**
Giá vốn hàng bán	47.1	16.9	46.9	21.3	12.7
Lợi nhuận gộp	**19.4**	**13.3**	**24.8**	**12.8**	**10.6**
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	0.01	0.01	0.00
Chi phí TC	1.85	2.36	2.73	2.20	1.97
Chi phí lãi vay	**1.85**	**2.36**	**2.73**	**2.20**	**1.97**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	13.7	9.03	18.9	9.59	7.86
LN thuần từ HĐKD	**3.93**	**1.95**	**3.16**	**1.02**	**0.74**
Lợi nhuận khác	-2.09	-1.42	-0.56	-0.54	-0.32
LN trước thuế	**1.84**	**0.52**	**2.60**	**0.48**	**0.42**
Lợi nhuận sau thuế	**1.42**	**0.13**	**1.71**	**0.16**	**0.06**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.42**	**0.13**	**1.71**	**0.16**	**0.06**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TVG bằng **-0.59** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.60 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-2.30** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.06** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **1.66** tỷ đồng.